

Vn-Index - 6 tháng



## ÁP LỰC BÁN LỚN, NHỮNG DÒNG TIỀN BỔNG DƯNG QUÁ MẠNH

- Vn-Index tăng điểm trong phiên sáng, và tiếp tục tăng mạnh hơn nữa trong phiên chiều
- Số lượng mã tăng điểm gấp hơn 2 lần số mã giảm điểm
- 1 số nhóm ngành tăng rất mạnh như chứng khoán, thép, và bất động sản
- Nhóm tăng tốt khác là ngân hàng, bảo hiểm, bán lẻ, logistics, xây dựng, và dầu khí
- Dòng tiền đang trở nên quá mạnh. Tuy nhiên, mốc 1,100 điểm sẽ là ngưỡng kháng cự mạnh đầu tiên. Nhà đầu tư nên thận trọng trong việc mua vào ở thời điểm hiện tại.
- Thanh khoản tăng: 63% cao hơn trung bình 20 phiên, và 10% cao hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại mua ròng mạnh 7 ngày liên tiếp, họ mua nhiều FUEVFNDD SSI HPG VHM STB, và bán ra nhiều PDR

## Điểm tin hàng ngày

- BSC dự báo VNM ETF sẽ mua nhiều nhất cổ phiếu NVL trong kỳ cơ cấu tới Dự báo, các cổ phiếu được VNM ETF mua nhiều nhất trong kỳ cơ cấu tháng 12 là: NVL (4.5 triệu cổ phiếu), HPG (2.9 triệu cổ phiếu), VRE (1.37 triệu cổ phiếu), PDR (1.2 triệu cổ phiếu). Ở chiều ngược lại, 5 mã dự kiến bị loại khỏi danh mục là HDG HNG BCG DXG ITA
- Tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt, VND đã lên giá bao nhiêu so với USD trong 1 tuần qua? Giá bán USD tại các ngân hàng sáng nay (5/12) đã lùi về gần mốc 24.100 đồng/USD. Kể từ ngày 30/11, tỷ giá USD đã bắt đầu lao dốc mạnh trên cả thị trường chính thức và phi chính thức.

## Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,093.7	220.0	73.2
Tăng/giảm (+/-)	↑ 13.7	↑ 4.0	↑ 1.0
Tăng/giảm (%)	↑ 1.26%	↑ 1.85%	↑ 1.37%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	1,112	117	42
Tổng GTGD (tỷ)	17,955	1,434	460
GTGD nft nước ngoài (tỷ)	1,379	23	-7
Cổ phiếu tăng giá	351	122	218
Cổ phiếu giảm giá	135	72	86
Cổ phiếu đứng giá	40	47	60
PE*	11.3	12.6	10.9
PB*	1.7	1.2	1.8
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,341	259	1,002

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

## Mỗi ngày 1 cổ phiếu

### Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh - Mã: HDB

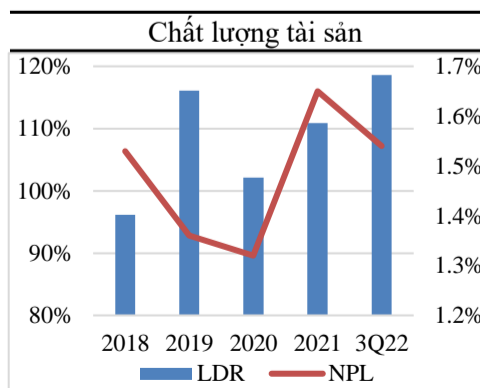
Giá cổ phiếu hiện tại	16,500
PE hiện tại	5.5
Vốn hóa (tỷ)	41,502

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F
Doanh thu	11,388	13,779	16,758	21,500
	yoy	20.6%	21.0%	28.3%
LNST	3,605	4,249	6,054	7,500
	yoy	26.8%	17.9%	42.5%
Tỷ suất LNST	31.7%	30.8%	36.1%	34.9%
EPS	3,664	2,635	3,011	2,982
P/E	6.1	8.4	7.4	5.5

Nguồn: FiinPro

## Cập nhật lợi nhuận quý 3: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 35.6% nhờ cả tăng trưởng tín dụng và huy động. Trong quý 3, tín dụng tăng 3.7%, nhưng huy động lại giảm 2.2% so với quý trước. Còn trong 9 tháng đầu năm, tín dụng tăng mạnh 21.3%, và huy động tăng thấp hơn ở mức 13.4%. Do đó, hệ số LDR tăng từ 110.9% lên 118.6%. NIM tăng 83 bps yoy lên mức 4.99%, nhờ lãi suất cho vay tăng khoảng 60 bps, lý do là vì mảng tài chính tiêu dùng phục hồi mạnh sau đại dịch
- Thu nhập dịch vụ tăng 111% nhờ phí bancassurance và phí dịch vụ thanh toán tăng mạnh. Trong 9 tháng, HDB ghi nhận tới 1,550 tỷ từ phí bancassurance. HDB dự kiến sẽ ký hợp đồng độc quyền bancassurance vào đầu năm 2023.
- Chi phí hoạt động cũng tăng khá mạnh 41.7% do chi phí lương nhân viên tăng tới 4.48 lần, lý do vì quý 3 năm 2021, HDB cắt giảm chi phí nhân viên do chịu tác động tiêu cực từ Covid-19
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 68.8%. Chất lượng tài sản đi ngang: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.65% xuống còn 1.54%; 2) Tuy nhiên, số dư nợ nhóm 4 và 5 lại tăng lần lượt 25.9% và 35.3% (cao hơn mức tăng trưởng tín dụng 21.3%)
- Cuối cùng, LNST tăng 40.9%



Nguồn: HDB

	3Q2022	2021
Nhóm 1	237,451	194,513
Nhóm 2	5,256	5,337
Nhóm 3	1,492	1,600
Nhóm 4	1,106	878
Nhóm 5	1,193	881
<b>Tổng</b>	<b>246,498</b>	<b>203,211</b>

Nguồn: HDB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này